

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:122/2024/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 19/6/ 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Động;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/HSST/QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Công H, sinh năm 2003 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Trần Đình T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1977; Em ruột: Có 01 người; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quang C; Trú tại:Tổ 2, KP 8, P. B, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị N; Trú tại:Thôn 2, thôn T, TX. A, tỉnh G (vắng mặt);

2. Ông Huỳnh Minh T; Trú tại: Tổ 2, KP 3, P. B, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Trọng N; Trú tại: Tổ 2, KP8, P. B, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt);

4. Nguyễn Thị Thanh T; Trú tại: Tổ 2, KP 8, P. B, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 26/11/2023 Trần Công H đến xin ngủ nhờ phòng trọ của bạn là Nguyễn Trọng Nghĩa ở tổ 2, khu phố 8, phường B, TP Quy Nhơn, Bình Định. Sáng ngày 27/11/2023 Nguyễn Quang C ở phòng trọ sát cạnh phòng N đi làm công nhân tại Công ty “P” nhưng do xe bị xếp lớp nên C để xe mô tô 81G1-134.14 ở sân để xe khu nhà trọ trên. Khi H dậy đi mua cơm thì thấy xe mô tô 81G1-134.14 của C để ở sân khu nhà trọ không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H ra trước sân khu dãy trọ dắt xe mô tô 81G1-134.14 (có chìa khóa xe còn trong xe) ra trước đường rồi mở chìa khóa xe điều khiển đến cửa hàng mua bán phế liệu của ông Huỳnh Minh T ở Tổ 2, KV 3, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình Định. H nói dối là xe của nhà bị hư hỏng không xài nữa và bị mất giấy tờ xe nên T tin tưởng mua xe trên với giá phế liệu là 500.000 đồng. Số tiền bán được H đem tiêu xài cá nhân hết. Chiều cùng ngày, anh C đi làm về phát hiện bị mất xe nên đến Công an phường B trình báo sự việc. Đối với biển số xe 81G1-134.14 quá trình đưa vào kho phế liệu đã bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu hồi được biển số nói trên.

Ngày 03/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận số 24 kết luận: 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu: HONDA, số loại: wave, màu sơn: Đen-đỏ, số máy: JA332E1162783, Số khung 3201EY076514, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 27/11/2023 là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Công H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu: HONDA, số loại: wave, màu sơn: Đen-đỏ, số máy: JA332E1162783, Số khung 3201EY076514, đã qua sử dụng,

Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Quy Nhơn đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Quang C.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Quang C đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Hội đã bồi thường cho anh Huỳnh Minh T số tiền 500.000 đồng, anh Tiến không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 115/CT - VKSQN ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Trần Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Công H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS; Xử phạt bị cáo Hội từ 03 tháng tù đến 09 tháng tù.

Bị cáo tự bào chữa: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo Hội không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Công H có đầy đủ sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên bị cáo lén lút trộm cắp tài sản là xe mô tô của anh Nguyễn Quang C vào ngày 27/11/2023 bán lấy

tiền tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản là 10.000.000 đồng, do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Tuy nhiên xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt nên HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Quy Nhơn đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Quang C nên HĐXX không xem xét.

[6] Bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Quang C đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Bị cáo Trần Công H đã bồi thường cho anh Huỳnh Minh T số tiền 500.000 đồng, anh Tiến không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác: Đối với ông Huỳnh Minh T là người mua xe mô tô 81G1- 134.14 của bị cáo Hội, bản thân ông T làm nghề mua bán phế liệu, khi bị cáo Hội đem xe đến thì xe bị xẹp lốp, bị cáo Hội nói là xe hư hỏng không sử dụng được, bị mất giấy tờ xe nên ông T tin tưởng đồng ý mua xe của bị cáo Hội theo giá phế liệu là 500.000 đồng. Giữa bị cáo Hội và ông T không bàn bạc, thoả thuận từ trước về việc mua xe, khi mua xe ông T không biết xe mô tô trên là do bị cáo Hội phạm tội mà có nên ông T không phạm tội.

* Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn là có căn cứ, phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Công H 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Quy Nhơn đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Quang C nên HĐXX không xem xét.

4. Bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Quang C đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Bị cáo Trần Công H đã bồi thường cho anh Huỳnh Minh T số tiền 500.000 đồng, anh Tiến không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Công H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thân Trọng Hiền